TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH GIẢI DIỄN NGHĨA
Tập 113

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không
Thời gian: Ngày 13 tháng 08 năm 2010
Địa điểm: Giảng đường Hoa Nghiêm Malaysia
Việt dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 134, hàng thứ hai, bắt đầu xem từ câu cuối.

"Cũng giống như kinh Viên Giác có nói: Biết huyễn liền lìa, lìa huyễn liền giác. Cho nên đối với tướng hư huyễn chẳng chấp, chẳng đắc." Phía trước chúng ta đã học qua, đồng học tu Tịnh độ không được phép quên, phải học trí tuệ của Bồ-tát Văn-thù, phải học hạnh môn của Bồ-tát Phổ Hiền, ở phía trước chúng ta đã giảng rất nhiều rồi. Đây là một việc rất không dễ dàng, nhưng không thể không học, pháp môn này thù thắng không gì bằng. Điều quan trọng nhất là trước hết phải nhận thức nó, mục đích đầu tiên trong kinh giáo chính là dạy bảo chúng ta nhận thức pháp môn này, hiểu pháp môn này, nhận thức càng sâu, hiểu càng thấu triệt thì công phu tu hành tự nhiên sẽ đắc lực. Phàm là công phu không đắc lực, đều là đối với chân tướng sự thật chưa nhận thức rõ ràng, đây là điều mà Phật Bồ-tát, tổ sư đại đức trong kinh luận thường hay khuyên dạy chúng ta. Phía trước đã nêu ví dụ trong kinh Bảo Tích, tiếp theo trong kinh Viên Giác cũng có mấy câu này, có hai câu, "biết huyễn liền lìa, lìa huyễn liền giác", hai câu này là kinh văn. Chúng ta nhất định phải biết khắp pháp giới hư không giới, phía trước đã báo cáo với quý vị rồi, y chánh trang nghiêm trong mười pháp giới không phải là thật, ngay cả cõi Thật báo trang nghiêm của chư Phật Như Lai cũng không phải là thật. Tiêu chuẩn của chân vọng trong Phật pháp, nó có một tiêu chuẩn tuyệt đối, cái gì là thật thì vĩnh viễn không đổi, đây là thật; nếu như có biến đổi thì đó chính là giả. Vậy thì chúng ta hãy nghĩ xem, đối tượng mà sáu căn của chúng ta tiếp xúc trong thế giới ngày nay, những gì mắt nhìn thấy có cái nào không biến đổi? Âm thanh tai nghe, mùi hương mũi ngửi, năm vị lưỡi nếm, cho đến pháp trần đối ứng với ý căn, đều là hiện tượng sanh diệt, tức là đều có biến đổi. Thông thường mà nói, động vật có sanh lão bệnh tử, đây là biến đổi, gọi là vô thường; thực vật có sanh trụ dị diệt, khoáng vật có thành trụ hoại không; chỉ có một thứ mà chúng ta không nhìn thấy biến đổi của nó, đó là hư không. Hư không ở trong Bách Pháp được xếp vào pháp vô vi, hư không vô vi. Hư không có phải là thật không? Hư không cũng không phải là thật, pháp vô vi chân thật chỉ có một cái, đó là chân như vô vi.

Năm loại còn lại là tương tợ vô vi, giống như là pháp vô vi, trên thực tế nó vẫn là có sanh có diệt.

Hiện nay nhà khoa học nói cho chúng ta biết, thời gian và không gian không phải là thật, trong giáo pháp Đại thừa nói với chúng ta, tu hành tu đến đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, bạn sẽ đột phá các chiều không gian. Đột phá các chiều không gian là sự việc như thế nào? Thời gian không còn nữa, thời gian này là giả. Không có thời gian chính là không có trước sau, không có quá khứ cũng không có tương lai, chính ngay lúc này, bạn có thể nhìn thấy quá khứ, cũng có thể nhìn thấy tương lai; không có không gian, không có không gian chính là không có khoảng cách, thế giới Cực Lạc ở đâu? Chính ngay nơi này. Đây là sự thật, không phải giả. Thiền sư Trung Phong khai thị trong pháp sự hệ niệm, nói với chúng ta rằng: "Tâm ta chính là A-di-đà Phật, A-di-đà Phật là tâm ta; nơi này chính là Tịnh độ, Tịnh độ chính là nơi này." Cảnh giới này chính là cảnh giới đại triệt đại ngộ, không phải là giả. Nếu như bạn đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh thì cảnh giới này bạn sẽ chứng đắc. Ở Ấn Độ, những vị Bồ-tát, A-la-hán đó đã chứng đắc; ở Trung Quốc, đại sư Huệ Năng là đốn ngộ đốn chứng, các vị tổ sư khai ngộ qua các thời đại trong Tông môn, quý vị hãy xem Truyền Đăng Lục, Ngũ Đăng Hội Nguyên, trong đó ghi chép rất nhiều. Giáo hạ thì đại khai viên giải, niệm Phật thì niệm đến lý nhất tâm bất loạn, đều là bước vào cảnh giới này, cũng chính là bạn đã hiểu rõ ràng về thời gian và không gian này rồi, nó không phải là thật, nó là giả. Giả thì phải buông xuống, cái giả chẳng những không mang theo được, mà nó còn rước lấy phiền phức. Phiền phức là gì? Phiền phức là mang lại nghiệp báo cho bạn, bạn có tâm thiện hạnh thiện, bạn sanh ba đường thiện; niệm ác hạnh ác, bạn liền sanh ba đường ác, phiền phức là ở chỗ này.

Cho nên người tu hành chân chánh, người niệm Phật một lòng một dạ cầu sanh Tịnh độ. Cầu sanh Tịnh độ vì điều gì? Là để thân cận A-di-đà Phật, đây là đại thiện tri thức bậc nhất của thế gian và xuất thế gian. Chúng ta ở nơi này tu hành chứng quả rất khó khăn, thành Phật nói sao dễ dàng vậy? Đến Thế giới Cực Lạc thì rất dễ dàng. Thầy giỏi, A-di-đà Phật là thầy; hoàn cảnh tốt, đặc biệt là sanh về thế giới Cực Lạc, tuổi thọ giống như A-di-đà Phật, ai nấy đều là vô lượng thọ; bạn học tốt, các bậc thượng thiện, những người thiện đó là địa vị gì? Bồ-tát Đẳng giác, Bồ-tát Thập địa, bạn làm bạn học với họ. Cho nên một đời tương đương với nói là bảo đảm bạn thành Phật, nơi như thế này đến đâu để tìm đây? Ngoại trừ pháp môn Tịnh độ ra thì chẳng tìm thấy nữa. Vì thế pháp môn này được xưng là đại đạo nằm ngoài tất cả pháp môn. Tất cả pháp môn là 84.000 pháp môn, một con đường thành Phật đặc biệt nằm ngoài 84.000 pháp môn. Không có duyên phận, không gặp được thì đành chịu, chẳng nói

làm gì; gặp được rồi mà không nắm chặt lấy nó, không thể thành tựu ngay trong đời này, vậy thì quá đáng tiếc. Bạn muốn trong một đời có nắm chắc, thật sự thành tựu ngay trong một đời, vậy việc nhìn thấu này là vô cùng cần thiết. Đoạn kinh văn này là dạy chúng ta nhìn thấu, nói cho bạn biết thế giới này không phải là thật, toàn là giả, nếu như bạn chấp trước vào nó, vậy sai rồi. Thí như bạn muốn khống chế nó, bạn muốn chiếm hữu nó, thì bạn xong rồi, tương lai bạn sẽ tiếp tục không ngừng trôi lăn trong lục đạo luân hồi, một đời này thành tựu không có phần. Cho nên phải buông xuống triệt để.

Buông xuống, tại sao họ không buông xuống được? Chưa nhìn thấu, chính là không hiểu rõ chân tướng sự thật. Những kinh luận này, cụ Hoàng Niệm hết sức khó được, nêu ra rất nhiều lời khai thị trong kinh luận để giúp chúng ta nhìn thấu. Trong kinh Bảo Tích nói: *"*Như nhà ảo thuật làm trò hư ảo, bản thân đối với hư ảo mà không mê, vì biết là hư giả, nên Phật xem thế gian cũng vậy", điều này chúng ta đã giảng ở buổi học trước. Câu nói này trong kinh Viên Giác thì càng nổi tiếng hơn: "Biết huyễn liền lìa, lìa huyễn liền giác", hai câu này nói được quá hay. Người thế gian tại sao không thể lìa? Lìa chính là buông xuống, tại vì sao không buông xuống được? Bởi không biết. Không biết được thế gian này là giả, không phải là thật. Đại sư Vĩnh Gia nói trong Chứng Đạo Ca, "trong mộng rõ ràng có sáu đường", sáu đường chính là lục đạo luân hồi. Mộng là gì? Mộng là nói về mê. Mê mà không giác, dường như thật sự có lục đạo luân hồi, lục đạo luân hồi cũng không phải là giả, thế nhưng phải hiểu rõ rằng nó là thứ trong mộng, nếu như bạn tỉnh lại rồi thì lục đạo liền không còn nữa, giống như là nằm mộng vậy. Giấc mộng này tương đối lâu dài, thời gian rất dài; giác ngộ rồi, giác ngộ chính là tỉnh mộng rồi, đối với lục đạo không còn lưu luyến nữa, chẳng còn để ở trong lòng nữa, như vậy mới đúng. Đó là thật sự khai ngộ ở trong cửa Phật, đây chưa phải là đại triệt đại ngộ, đây mới tính là đại ngộ, nhà Phật có nói tích tiểu ngộ thành đại ngộ. Khi nào thì biết là đại ngộ? Thật sự buông xuống được là đại ngộ, chưa buông xuống thì vẫn là đang mê, mê mà không giác. Lìa huyễn, lìa huyễn liền giác ngộ ngay. Đề kinh của chúng ta là "thanh tịnh bình đẳng giác", thế nhưng năm chữ này trên đề kinh là ba giai đoạn của tu hành.

Ngày nay quý vị đều biết rồi, toàn thế giới, không phải một nơi nào đó, tai nạn quá nhiều, lịch sử Trung Quốc hay nước ngoài đều chưa từng có, những tai nạn rất kỳ quái này hiện nay đều đã bùng phát. Ngày hôm qua còn có đồng học tải một bản tin trên mạng xuống cho tôi xem, ở nước ngoài phát hiện một loại virus mới, hiện đang truyền nhiễm, từ Nam Á truyền sang Ấn Độ, từ bên đó truyền sang châu Âu, rất có khả năng trận ôn dịch này sẽ truyền khắp toàn thế giới. Rất đáng sợ! Loại virus

này rất nghiêm trọng, đây là ôn dịch. Động đất, núi lửa, sóng thần, hạn hán, lũ lụt, toàn thế giới đều như vậy. Tại vì sao lại có hiện tượng này? Chúng ta đã học giáo lý Đại thừa nhiều năm như vậy, đã hiểu ra rồi. Tôi ở trên giảng toà thường hay bảo với các đồng học, thế giới này của chúng ta với thế giới Cực Lạc có sự khác biệt gì? Từ trên lý mà nói thì mảy may không có khác biệt. Chẳng những là hai thế giới này, mà cõi nước chư Phật vô lượng vô biên khắp mười phương, cũng chính là vô số tinh cầu mà chúng ta nhìn thấy trong không gian vũ trụ vào ban đêm, thế giới đó thảy đều bình đẳng không có khác biệt. Tất cả đều là chỉ do tâm hiện, chỉ do thức biến, nó làm sao lại có khác biệt cho được! Tại vì sao Thích-ca Mâu-ni Phật giới thiệu Hoa Tạng cho chúng ta, giới thiệu Tịnh độ của A-di-đà Phật tốt đẹp đến như vậy? Nhìn lại trái đất này của chúng ta tai nạn nhiều đến thế, đây là sự việc thế nào? Phật từng nói "hết thảy pháp từ tâm tưởng sanh", câu nói này không thể quên. Từ tâm tưởng sanh, vậy thì chúng ta liền biết được, cư dân của thế giới Tây Phương Cực Lạc, người sống trên tinh cầu đó, những người đó nghĩ tưởng cái gì? Những người đó nghĩ tưởng đều là Phật pháp Đại thừa, giống như chỗ này có nói là đối với hư huyễn không mê, biết huyễn liền lìa, lìa huyễn liền giác, họ là hạng người như vậy. Cõi nước của chư Phật trong vũ trụ này không giống với thế gian của chúng ta. Bạn xem ở thế giới Cực Lạc, ở Thế giới Hoa Tạng, chúng ta chưa từng nghe nói có quốc gia, chưa từng nghe nói có quốc vương, chưa từng nghe nói có đại thần, không có chuyện này! Sĩ nông công thương, chưa từng nghe nói qua.

Thế giới Tây Phương Cực Lạc có hai hạng người, điều này quý vị cần phải biết, thế giới này đơn thuần biết bao! Hai hạng người, một là thầy, A-di-đà Phật là thầy, những người vãng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc đều là học trò, người ở thế giới Tây Phương Cực Lạc mỗi ngày làm việc gì? Đi học. A-di-đà Phật giảng kinh thuyết pháp, những Bồ-tát vãng sanh này hằng ngày nghe Phật giảng kinh, nghe Phật giáo huấn, họ không có vọng tưởng, họ không có phân biệt, họ không có chấp trước. Họ ở nơi đó học tập đích thực là không hề gián đoạn, ngày đêm đều không gián đoạn. Thế giới Cực Lạc không có ngày đêm, cao hơn chư thiên, trời Sắc giới đã không có ngày đêm rồi. Cho nên dùng lời của chúng ta mà nói, nơi đó là trường học, là học viện Phật giáo. Trong vũ trụ, A-di-đà Phật đã lập ra một học viện Phật giáo, chư Phật Như Lai khắp mười phương, bạn xem không có một vị Phật nào mà không khuyên các đệ tử của mình đến thế giới Cực Lạc để đi học. Vãng sanh thế giới Cực Lạc tức là đến thế giới Cực Lạc đi học, chúng ta ngày nay gọi là du học, đến thế giới Cực Lạc để du học. Đến bên đó rồi thì khẳng định thành Phật, hơn nữa lại hết sức nhanh chóng. Vãng sanh hạ hạ phẩm cõi Phàm thánh đồng cư, 12 kiếp liền thành

Phật, đây là lời của Thích-ca Mâu-ni Phật nói trong kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật. Điều này quyết định không phải giả. Ở thế gian này của chúng ta nếu muốn thành Phật, Phật nói phải trải qua vô lượng kiếp, đến thế giới Cực Lạc thì 12 kiếp, bạn xem đã tiết kiệm được bao nhiêu thời gian! Đây là nói về trường hợp chậm nhất. Nếu như công phu tu hành của bạn vẫn không tệ, bạn có thể vãng sanh trung thượng phẩm, đến thế giới Tây Phương Cực Lạc đại khái chỉ cần hai kiếp, ba kiếp là đã thành công; nếu như người thật sự niệm đến lý nhất tâm bất loạn, đại triệt đại ngộ, đến thế giới Tây Phương Cực Lạc liền thành Phật, sanh cõi Thật báo trang nghiêm, họ không phải cõi Đồng cư, cũng không phải cõi Hữu dư, họ trực tiếp sanh cõi Thật báo. Những lý và sự này, Phật đều ở trong kinh nói với chúng ta thấu triệt đến như vậy, chúng ta phải cảm tạ, đây là đại ân đại đức của Phật đối với chúng ta. Chúng ta thật sự phải làm cho rõ ràng, làm cho sáng tỏ, có vậy thì tâm niệm Phật này mới thật sự phát ra được, thật làm, thật sự niệm Phật. Tại vì sao? Ta đối với sự việc này đã rõ ràng rồi, sáng tỏ rồi, ta đối với cái thế giới này cũng rõ ràng rồi, cũng sáng tỏ rồi. Hết thảy chúng sanh trong khắp cõi nước, những cảnh ngộ gặp phải từ đời này sang đời khác, nói lời chân thật thì chỉ có một câu, đều là tự làm tự chịu. Đây chính là "hết thảy pháp từ tâm tưởng sanh", trong tâm bạn nghĩ thế nào thì hoàn cảnh bên ngoài biến đổi thế ấy, ai đang làm chủ? Chính mình làm chủ! Điều này Phật ở trong ngàn kinh vạn luận không biết đã nói bao nhiêu lần. Chỉ do tâm hiện, tâm của ai? Tâm của chính mình; chỉ do thức biến, thức của ai? Phân biệt chấp trước của chính mình, hoàn toàn không liên quan gì đến người khác. Chân tướng sự thật này không thể không biết.

Nếu như tâm người trên trái đất này của chúng ta đều thiện, không trái nghịch với tam học giới định tuệ mà Phật đã giảng cho chúng ta trong kinh giáo, còn người không học Phật, như người Trung Quốc có thể tin tưởng lời giáo huấn của tổ tiên, tuân thủ luân lý, ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm không rời khỏi tiêu chuẩn này, thì thế giới này hết sức tốt đẹp, thế giới này chính là thời kỳ thịnh thế được nói đến. Trước hết, mỗi một người thân tâm khỏe mạnh, gia đình hạnh phúc, sự nghiệp thuận lợi, xã hội hài hòa, thiên hạ thái bình. Lòng người chiêu cảm, lòng người thiện, những tai nạn của núi sông đất đai hoàn toàn không còn nữa, đây là điều trong kinh Phật đã giảng. Tướng do tâm sanh, cảnh tùy tâm chuyển, tướng mạo của chúng ta, sức khỏe thân thể của chúng ta, là do ý niệm chuyển. Ý niệm của ta tốt, con người liền khỏe mạnh sống lâu, liền không sanh bệnh; tâm của ta tốt, hành vi của ta tốt, ta sống ở nơi này, nơi này sẽ không có tai nạn. Điều này chẳng có gì kỳ lạ cả, vốn dĩ là như vậy. Hoàn cảnh đều do ý niệm, cho nên ý niệm rất phi thường, sức mạnh quá lớn. Ý niệm bất thiện chính là tai nạn, tâm

hạnh của bạn không thiện, đối với bản thân mà nói chính là bệnh tật đầy mình; gia đình bạn không hòa thuận, công việc không thuận lợi, nơi bạn sinh sống thường xuyên có hạn hán, lũ lụt, động đất, những thứ này liền kéo đến. Đều là do ý niệm của chính mình dẫn khởi, đều là do ý niệm biến hiện ra, Phật đã giảng hàng ngàn năm nay ở trong kinh rồi.

Tổ tiên của Trung Quốc, tổ sư qua các thời đại, những điều các ngài ghi chép, những điều các ngài nói không giống với những gì người nước ngoài nói, người nước ngoài nói Thích-ca Mâu-ni Phật diệt độ đến nay là hơn 2.550 năm, tổ tiên Trung Quốc chúng ta ghi chép không phải là cách nói này, ghi chép rất rõ ràng, Thích-ca Mâu-ni Phật ra đời vào năm thứ 24 đời Chu Chiêu Vương, năm Giáp Dần, dần là con hổ, Thích-ca Mâu-ni Phật tuổi hổ, năm Giáp Dần. Phật diệt độ vào năm thứ 53 đời Chu Mục Vương, nếu căn cứ theo ghi chép này thì Phật diệt độ tính đến năm nay đáng lẽ là 3.037 năm, đây là cách nói mà các thế hệ tổ sư Trung Quốc chúng ta lưu truyền lại. Trước đây lão hoà thượng Hư Vân, ngài cũng dùng cách nói này, đây là thế hệ xưa của Trung Quốc, như đại sư Ấn Quang, các ngài thảy đều dùng cách nói này. Đương nhiên người nước ngoài họ cũng có căn cứ của họ, Trung Quốc chúng ta cũng có căn cứ, điều này không cần phải tranh luận, đây không phải việc lớn, là việc nhỏ, chuyện nhỏ nhặt lông gà vỏ tỏi. Chúng ta đối với văn hóa của chính mình, đối với những gì tổ sư đời đời truyền lại phải có lòng tin. Những vị tổ sư các đời trước đây của Trung Quốc có tu, có học, có chứng, đó không phải là người thông thường, người thông thường không làm được, những người này thật sự gọi là người tái lai. Chúng ta đối với các ngài nếu như không thể tin tưởng, không có lòng tin, thế thì không còn cách nào học tập rồi.

Những gì trong kinh điển nói, những gì tổ sư truyền lại, và còn rất đáng quý nữa là nhà khoa học gần đây, những nhà khoa học hàng đầu về cơ học lượng tử, rất nhiều phát hiện và báo cáo của họ đưa ra hoàn toàn tương đồng với những gì được nói trong kinh Phật. Thí như chỗ này nói "vì biết là hư giả", điều này họ đã phát hiện ra. Phát hiện ra vũ trụ này, bất luận là tinh thần, bất luận là vật chất đều là giả, đều không phải thật. Tinh thần và vật chất từ đâu mà có? Họ nói là từ ý niệm mà ra, chính là ý niệm mà chúng ta thường nói, cách nói này tương đồng với điều Phật đã nói trong kinh. Trong kinh Nhân Vương nói với chúng ta, một khảy ngón tay có 60 sát-na, một sát-na có 900 ý niệm. Chúng ta học tập kinh giáo đều biết rằng, cách nói này của Thích-ca Mâu-ni Phật là phương tiện nói, không phải là chân thật, phương tiện nói là được rồi, bởi vì điều này thì người thông thường không cách nào hiểu được. Trong kinh Bồ-tát Xử Thai, đoạn đối thoại giữa Thích-ca Mâu-ni Phật và Bồ-tát Di-

lặc mới là nói thật, đó không phải là phương tiện nói. Phật hỏi Bồ-tát Di-lặc, khi phàm phu khởi lên một ý niệm, "tâm khởi ý niệm", trong một ý niệm này có bao nhiêu niệm vi tế, ý niệm vi tế? Có bao nhiêu tướng? Tướng chính là hiện tượng vật chất; có bao nhiêu thức? Thức chính là thọ tưởng hành thức; tướng là sắc, có loại hiện tượng này xuất hiện. Bồ-tát Di-lặc trả lời, cũng là dùng một khảy ngón tay, có bao nhiêu ý niệm? Ba mươi hai ức trăm ngàn niệm. Trăm ngàn là đơn vị, chúng ta tính toán đổi nó ra, một khảy ngón tay có 320 ngàn tỷ, nhiều hơn so với trong kinh Nhân Vương nói quá nhiều. Nếu như chúng ta khảy nhanh, một giây khảy được năm lần, tôi tin là có thể. Tôi có thể khảy bốn lần, tôi tin có người khảy nhanh hơn tôi, thân thể khỏe mạnh hơn tôi, động tác nhanh hơn tôi, nếu như một giây khảy năm lần, vậy là bao nhiêu ngàn tỷ? 1.600 ngàn tỷ, chính là một giây có bao nhiêu niệm vi tế? Có 1.600 ngàn tỷ niệm vi tế.

Ý niệm nhiều như vậy tích lũy liên tục không ngừng sanh ra tướng hư ảo, trong tướng hư ảo này liền có tinh thần, liền có vật chất, dùng danh từ của Phật pháp để nói thì chính là ngũ uẩn, sắc thọ tưởng hành thức liền xuất hiện rồi, đây chính là ba tế tướng của a-lại-da thức, hiện nay các nhà lượng tử học đã phát hiện ra, chúng ta không thể không khâm phục họ. Phật ở trong kinh đã từng nói qua, thức thứ sáu - ý thức, công năng phân biệt của nó vô cùng lớn, đối ngoại có thể duyên khắp pháp giới hư không giới, đối nội nó có thể duyên đến a-lại-da. Hiện nay cơ học lượng tử đã duyên đến a-lại-da, thế nhưng nó không duyên đến được tự tánh. Nếu lại hỏi tiếp, hiện tượng ý niệm này từ đâu mà ra? Điều này cơ học lượng tử không cách nào nói ra được, trong kinh Phật có. Phật nói cho chúng ta biết, trong vũ trụ có một lý thể chân thật, có thể sanh ra vạn sự vạn vật, lý thể này gọi là tự tánh, minh tâm kiến tánh chính là bạn đã tìm được thứ này rồi. Điều này trong triết học gọi là bản thể của vũ trụ vạn hữu, nó có thể sanh, có thể hiện, có thể biến, toàn bộ vũ trụ muôn hình muôn vẻ là cái được sanh, cái được hiện, cái được biến. Cái có thể sanh, có thể hiện, có thể biến này, khoa học không tìm ra được. Vì sao vậy? Bởi vì không thể dùng phân biệt, càng không thể dùng chấp trước. Bạn có phân biệt, bạn có chấp trước, bạn là vọng tâm, vọng tâm chỉ có thể duyên đến vọng, a-lại-da thức là vọng, có thể duyên tới được, những hiện tượng trong khắp pháp giới hư không giới này là hư vọng, có thể duyên tới, chứ không duyên tới được thật. Thật thì phải làm sao mới duyên tới được? Buông xuống vọng thì duyên tới được, liền nhìn thấy, cho nên mới nói biết huyễn liền lìa, lìa huyễn liền giác. Giác đó chính là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, họ liền chứng đắc, chứng đắc cảnh giới này, trong Phật pháp gọi họ là Phật-đà, họ đã thành Phật. Nhà khoa học, khoảng cách giữa nhà khoa học lượng tử và thành Phật

vẫn còn một đoạn này, xem họ có thể buông xuống được không? Quả nhiên họ có thể đem vọng tưởng phân biệt chấp trước thảy đều buông xuống, thì họ liền thành Phật ngay.

Sự tiến bộ của khoa học, tôi tin rằng chỉ trong vòng từ 3 đến 5 năm nữa, cơ học lượng tử có thể được người đời biết đến rộng rãi, biết được điều này, đối với Phật giáo có sự giúp đỡ vô cùng lớn, những gì nói trong kinh Phật thảy đều đã được họ chứng minh. Loài người đối với việc xử lý những môi trường này thì đã có năng lực, muốn hóa giải tai nạn liền biết dùng phương pháp gì, hóa giải xung đột thảy đều có biện pháp cả. Chỉ cần chúng ta tin tưởng, "tín là nguồn của đạo, mẹ của các công đức", bạn không tin tưởng thì bạn không còn cách nào. Vì sao lại không tin tưởng? Bạn đối với cái này không nhận thức, không nhận thức thì sẽ không tin tưởng. Tôi khi còn trẻ đối với cái này hoàn toàn không biết gì, đi học ở trường nghe thấy thầy giáo nói tôn giáo là mê tín. Phật giáo là đa thần giáo, cái gì cũng lạy, đặc biệt mê tín, mê tín trong mê tín. Cho nên xưa nay chưa từng móng lên ý niệm rằng sẽ tiếp xúc với Phật giáo, không hề có, chùa chiền cũng không bước vào, khi còn trẻ ngoan cố như vậy đó. Cũng may là tôi có tâm cầu học, tôi năm 21 tuổi đối với triết học đã phát sinh lòng yêu thích, hết sức yêu thích môn học này. Tôi năm 26 tuổi gặp được giáo sư Phương Đông Mỹ, là một nhà triết học đương đại, người mà trong tâm tôi vô cùng ngưỡng mộ, tôi học triết học với thầy. Bài mục sau cùng mà thầy giảng cho tôi là triết học kinh Phật, tôi cảm thấy hết sức kinh ngạc, tôi nói: Phật giáo là tôn giáo, là đa thần giáo, đa thần giáo là tôn giáo cấp thấp, làm sao lại có triết học? Thầy nói với tôi: Anh còn trẻ, anh chưa hiểu được! Thầy nói: Thích-ca Mâu-ni Phật là nhà triết học vĩ đại nhất trên thế giới, triết học kinh Phật là đỉnh cao nhất của triết học trên toàn thế giới, học Phật là hưởng thụ cao nhất của đời người. Tôi học tập với thầy ở trên lớp, mới đem những quan niệm sai lầm sửa đổi lại, biết được trong đây có nhiều thứ tốt đẹp đến như vậy, hết sức khao khát.

Thầy bảo với tôi rằng, hiện nay triết học của Phật giáo không ở chùa chiền, tôi hỏi thầy vậy thì ở đâu? Trong kinh điển. Vì sao vậy? Hiện nay người trong chùa chiền không học tập nữa, thầy nói không giống như ngày xưa, ngày xưa những người xuất gia ở trong chùa đều là đại đức hạnh, đại học vấn! Cho nên trong cửa Phật thường nói, người xuất gia là thầy của đế vương, điều đó chẳng sai một chút nào, thật sự có tư cách làm thầy của đế vương. Đế vương, quan văn quan võ khi gặp phải những vấn đề không thể giải quyết liền đến thỉnh giáo người xuất gia, người xuất gia thật sự có năng lực chỉ dạy cho họ. Đáng tiếc là hiện nay họ không học nữa. Cho nên thầy bảo với tôi, nếu anh muốn học, hãy học trong kinh điển, chỉ cho tôi con đường

này. Con đường này thầy chỉ ra vô cùng chính xác, nếu như thầy không nói trước, tôi đi dạo chùa chiền, gặp người xuất gia rồi thỉnh giáo với họ, hỏi đến cái gì cũng chẳng biết, tôi đối với thầy nhất định khởi lòng nghi ngờ, cho rằng lời thầy nói không phải là thật, thầy đã nói trước rồi, họ không có hết lòng học tập. Học, sau khi học rồi thì phải làm cho bằng được, đây gọi là tập. Bạn học rồi mà không làm được, đó là giả, nó không có tác dụng. Phật giáo nếu như bên trong không có khoa học cao cấp, chúng ta đã học nhiều năm như vậy, biết được rằng không những có khoa học cao cấp, mà còn có triết học cao cấp, khoa học và triết học đều đạt đến đỉnh cao tột cùng. Cơ học lượng tử mới phát hiện gần đây, cùng với những gì nói trong kinh Đại thừa là giống hệt nhau.

Học Phật có lợi ích gì? Đối với chính mình mà nói, thân tâm khỏe mạnh, thân tâm thanh tịnh; mang lại cho bạn những lợi ích, không có phiền não, không có lo âu, không có bận lòng, không có áp lực, trí tuệ tăng trưởng, đức hạnh tăng trưởng, bạn vui vẻ biết bao! Cho nên người học Phật pháp hỷ sung mãn, trong Đại kinh thường nói, Bồ-tát thường sanh tâm hoan hỷ, bạn nói trong đây vui sướng biết bao! Cho nên thầy nói với tôi, "học Phật là hưởng thụ cao nhất của đời người", tôi đã đạt được. Hằng ngày cảm tạ thầy, nếu như không phải thầy chỉ ra con đường này, tôi cả đời này khổ không nói nên lời, đâu có được hạnh phúc như thế này, tự tại như thế này? Con đường thầy chỉ điểm là chính xác, bản thân chúng ta phải thật làm, hiểu được đây là giả, như kinh Kim Cang nói "phàm những gì có tướng đều là hư vọng", chúng ta đối với tất cả những hiện tướng này đều không để trong tâm, buông xuống hết. Thật vậy, không có mảy may ý niệm khống chế, không có mảy may ý niệm chiếm hữu. Thế Tôn năm xưa khi còn tại thế đã làm tấm gương tốt nhất cho chúng ta, ngài là xuất thân vương tử, hàng quý tộc, xuất thân từ quý tộc. 19 tuổi từ bỏ ngôi vua, rời khỏi gia đình đi học đạo, học suốt 12 năm. Trải qua là đời sống của tăng khổ hạnh, ba y một bát, ăn một bữa giữa ngày, ngủ một đêm dưới cây, sống một cuộc đời như vậy, vui sướng không gì bằng! Đã thành tựu Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Học thành Tiểu thừa, thành Chánh giác, Bồ-tát Đại thừa thành Chánh đẳng chánh giác, đây là năm xưa khi còn ở đời đã thị hiện cho chúng ta thấy, làm tấm gương tốt cho hàng hậu học chúng ta.

Trong Phật pháp, tiến lên phía trên chính là buông xuống. Năm xưa đại sư Chương Gia dạy tôi, giống như tòa nhà một trăm tầng, bạn có thể buông xuống tầng thứ nhất thì bạn mới lên được tầng thứ hai; có thể buông xuống tầng thứ hai thì bạn mới lên được tầng thứ ba; bạn không chịu buông xuống, vậy thì bạn chấp trước ở nơi đó, bạn vĩnh viễn không thể tiến bộ. 51 cấp bậc của Bồ-tát, Thập trụ, Thập hạnh,

Thập hồi hướng, Thập địa, Đẳng giác, giống như một tòa nhà 51 tầng. Có thể buông xuống Thập tín, bạn liền đến địa vị Thập trụ, có thể buông xuống Thập trụ thì bạn mới đến được địa vị Thập hạnh, bí quyết chính ở buông xuống. Vì sao không buông xuống được? Không hiểu rõ chân tướng sự thật, cho nên trước tiên bảo bạn hiểu rõ chân tướng sự thật, trí Văn-thù là nhìn thấu, hạnh Phổ Hiền là buông xuống. Nhìn thấu giúp cho buông xuống, buông xuống lại giúp cho nhìn thấu, chính hai phương pháp này bổ trợ thành tựu lẫn nhau, từ sơ phát tâm đến quả địa Như Lai, đây là đem phương pháp bí mật chân thật truyền cho bạn rồi. Tôi gặp mặt đại sư Chương Gia, đây là gặp mặt người xuất gia, là lần đầu, lần đầu tiên, tôi liền hướng về lão nhân gia thỉnh giáo. Tôi thưa: "Tiên sinh Phương Đông Mỹ đem Phật pháp giới thiệu cho con, con biết Phật pháp thù thắng, biết Phật pháp là học vấn lớn, có thể giải quyết được tất cả vấn đề." Tôi hướng về lão nhân gia thỉnh giáo: "Có phương pháp nào tốt để dạy chúng con nhanh chóng khế nhập không?" Ngài liền dạy tôi nhìn thấu buông xuống, ngay ngày đầu tiên đã cho tôi rồi. Tôi đã học mười mấy năm, mới thật sự hiểu rõ đạo lý này, sau khi đã hiểu rõ thì cảm kích thầy vô tận. Ngài không có giấu giếm mảy may nào, giống như đem bí mật thành Phật của Bồ-tát nói cho tôi biết, mặc dù trong kinh Đại thừa Phật thường nói, chúng tôi xem không hiểu, đọc qua, lướt qua, không có lưu ý, thầy vừa chỉ điểm thì chúng tôi bèn chú ý đến. Phát hiện ra kinh điển Đại thừa, Phật nơi nơi đều đang chỉ bày, ở đây nêu ra kinh Bảo Tích, kinh Viên Giác, kinh Lăng-nghiêm thảy đều có. Thật sự hiểu rồi, "cho nên đối với tướng hư huyễn chẳng chấp, chẳng đắc". Chấp là chấp tướng, không chấp tướng nữa, không có ý niệm được mất nữa. Chính là đối với ý niệm khống chế, chiếm hữu tất cả sự vật chẳng còn nữa, đây gọi là chẳng đắc, đây là thật sự nhìn thấu rồi.

"Kinh văn khen ngợi hết lời quyền đức và thật đức của Đại sĩ", quyền đức là buông xuống, thật đức là nhìn thấu, Đại sĩ được nói ở đây là các vị Bồ-tát tham gia pháp hội này. Trong đây nói tỳ-kheo có 12.000 người, Bồ-tát thì vô lượng vô biên, rất nhiều Bồ-tát là từ thế giới phương khác đến. *"Đều thị hiện được là quyền đức, thật không thể được là thật đức"*, thật không thể được là trí tuệ, đều thị hiện được là phương tiện khéo léo, nên dùng thân gì để độ được thì chư Phật Như Lai, Pháp thân Bồ-tát đều có thể hiện thân, giống như trong kinh Lăng-nghiêm nói, "tùy theo tâm chúng sanh mà ứng với khả năng lĩnh hội của họ". Chư Phật Bồ-tát hiện thân đích thực không có khởi tâm động niệm, hiện ra như thế nào? Tự nhiên hiện ra, trong Phật pháp có thuật ngữ gọi là pháp vốn như vậy, vốn dĩ chính là như vậy. Lại hỏi tiếp, vì sao vốn dĩ là như vậy? Cùng một tự tánh, nói rõ vạn sự vạn vật trong toàn vũ trụ với chính mình là cùng một thể. Phật giáo Đại thừa thường nói "mười phương ba đời

Phật, cùng chung một pháp thân", điều này chân thật, chẳng giả chút nào. Cho nên nói "vô duyên đại từ, đồng thể đại bi", Pháp thân Bồ-tát biết rõ, các ngài nhận thức, các ngài khẳng định, hết thảy pháp cùng ta là một thể; phàm phu không biết, phân ra ta người, cho nên tự tư tự lợi, tổn người lợi mình, họ tạo tội nghiệp vô lượng vô biên. Tội nghiệp tuy là giả, không phải là thật, nhưng nếu họ không tỉnh ngộ trở lại, vậy họ phải chịu! Chịu khổ vô cùng, giống như gặp phải ác mộng vậy. Lúc họ đang gặp ác mộng, họ không biết là mình đang nằm mộng, khổ không nói nên lời, vừa sực tỉnh giấc mới biết đó là giấc mộng. Chúng sanh trong lục đạo luân hồi chính là như vậy, ở trong lục đạo chịu khổ hưởng vui, một ngày nào đó tỉnh lại giác ngộ rồi, lục đạo không còn nữa, mới biết được đã trải qua một giấc mộng lớn. Lời đại sư Vĩnh Gia nói là lời thật, không phải giả. *"Các Đại sĩ trong hội đều viên mãn đầy đủ hai đức quyền và thật"*, viên mãn đầy đủ hai loại đức này, *"cho nên nói: những Bồ-tát này, cũng lại như vậy."* Đây là tổng kết của đoạn nhỏ này, những vị Bồ-tát này đều có trí tuệ này, đều có đức hạnh này. Quý vị hãy ghi nhớ, đức hạnh chính là buông xuống.

Chúng ta học Phật phải ghi nhớ, thật sự muốn cầu vãng sanh, phải trì giới, phải khổ hạnh. Thích-ca Mâu-ni Phật trước khi diệt độ, ngài giáo giới đệ tử, Phật không còn ở đời nữa, lấy khổ làm thầy, lấy giới làm thầy. Bất luận là bạn học Thiền tông, học Giáo hạ, học Hiển, học Mật, học Đại, học Tiểu, chỉ cần là học Phật, đây là căn bản, lấy giới làm thầy là căn bản, lấy khổ làm thầy là căn bản. Giới vì sao trì không tốt? Sợ chịu khổ, vậy thì không được. Bạn thật sự muốn thành tựu, bạn ở ngay chỗ này phải có thể nhẫn chịu qua được, chịu cái khổ mà người khác không thể chịu, có thể chịu; nhẫn cái nhục mà người khác không thể nhẫn, chúng ta hiện nay gọi là tủi nhục, phải nhẫn được. Giới luật phải bắt đầu làm từ đâu? Bắt đầu làm từ Đệ Tử Quy. Phật giáo hiện nay, chúng ta đi qua rất nhiều quốc gia khu vực, các đồng học học Phật người Hoa mà chúng ta tiếp xúc, nhiều năm như thế cho chúng ta thấy được là, xuất gia học Phật, Sa-di Luật Nghi không làm được; tại gia học Phật, Thập Thiện Nghiệp Đạo không làm được, cho nên họ không thể thành tựu. Họ không phải không nỗ lực, tôi từng gặp có người tham Thiền, có người học Giáo, có người học Mật, vì sao họ không thể thành tựu? Đừng nói là so với người xưa, so với thế hệ trước cũng so không bằng! Nguyên nhân rốt cuộc ở đâu? Vì sao người thời trước có thể làm được, thời nay lại không làm được? Quan sát thật kỹ mới phát hiện ra, người thế hệ chúng ta đây đã lơ là giáo dục cắm rễ, điều này không thể trách người thế hệ chúng ta được. Thích-ca Mâu-ni Phật trong kinh Vô Lượng Thọ đã nói một câu công bằng: "Đời trước không tốt (không biết), không hiểu đạo đức, không có người dạy, tuyệt không trách họ." Giống như là nói với ta vậy, người ở thế hệ chúng ta đây, bởi vì cha

mẹ họ không biết, sanh trong hoạn nạn! Ông bà họ cũng không biết, phải đến cụ cố của họ, độ tuổi xấp xỉ như tôi đây, cũng không phải hoàn toàn biết; còn phải lên thế hệ trước tôi, đến thế hệ cha tôi, họ biết được. Họ sống vào những năm đầu Dân quốc, văn hóa truyền thống Trung Quốc tuy đã lơ là, nhưng ảnh hưởng vẫn còn. Đến thế hệ của tôi, ảnh hưởng còn chạm chút mép rìa, hai ba năm, người nhỏ hơn tôi từ ba tuổi trở đi thì họ không biết nữa rồi. Tôi có một người em trai, nhỏ hơn tôi sáu tuổi, chú ấy căn bản không biết. Bạn làm sao trách người thời nay được? Cho nên không thể trách họ, phải khéo dạy bảo họ, bổ túc lại môn học này, học bù. Lúc nhỏ không học, bây giờ giác ngộ rồi muốn thật làm, thì nhất định phải bổ túc môn học này, bởi vì nếu không có môn học này, vậy bạn không có rễ, bạn cả đời chăm chỉ nỗ lực, cũng sẽ không có thành tựu. Giống như cây cối hoa cỏ vậy, chẳng có rễ, bạn đem nó cắm ở trong bình hoa, săn sóc thì nó cũng có thể nở hoa, cũng rất đẹp mắt, nhưng sẽ không kết trái. Đạo lý này không thể không biết.

Người xưa Trung Quốc đối với việc giáo dục con cái hết sức nghiêm ngặt, hết sức xem trọng, nhà bạn tương lai có thể hưng vượng hay không, có thể phát đạt hay không, thảy đều cậy vào phía sau có nhân tài xuất hiện hay không, cho nên việc dạy con cái rất được xem trọng. Bắt đầu dạy từ lúc nào? Từ lúc mang thai thì bắt đầu dạy, gọi là thai giáo. Đứa trẻ vừa sinh ra, nó biết nhìn, nó biết nghe, bạn đừng cho rằng nó không hiểu chuyện, vậy thì bạn sai rồi. Nó rất thông minh, cái gì nó cũng biết, chỉ là chưa biết nói. Cho nên Đệ Tử Quy không phải là dạy trẻ nhỏ học, không phải dạy nó đọc. Mà là gì? Cha mẹ phải thật sự làm được Đệ Tử Quy, làm cho trẻ thơ thấy. "Dạy con từ thuở còn thơ", để cho đứa trẻ thơ này, tức là trước ba tuổi, từ khi sanh ra đến ba tuổi, 1.000 ngày, 1.000 ngày này gọi là giáo dục cắm rễ. Một ngàn ngày này, người mẹ rất vất vả, từng giây từng phút chăm sóc con, chính là nói những gì nó nhìn thấy, nghe thấy, tiếp xúc toàn bộ đều là mặt tích cực, những mặt tiêu cực nhất định không thể để cho nó tiếp xúc đến, không thể để cho nó nhìn thấy. Cho nên cha mẹ ở trước mặt đứa trẻ phải làm cho bằng được Đệ Tử Quy, đứa trẻ bèn học theo, nó hằng ngày thấy, hằng ngày nghe. Cho nên trong tục ngữ xưa của Trung Quốc có câu nói, "ba tuổi thấy tám mươi". Đứa trẻ đến ba tuổi, cái rễ này cắm sâu xuống rồi, đến 80 tuổi cũng sẽ không thay đổi, rễ sâu gốc chắc. Cho nên giáo dục luân lý, giáo dục đạo đức đều là do cha mẹ làm ra cho nó thấy, dụng tâm đến như vậy! Nó đều biết rồi, đều làm được rồi, vì sao phải làm như thế thì nó lại chưa biết. Đến sáu bảy tuổi đi học, dần dần hiểu chuyện rồi, thầy cô tiếp tục làm tấm gương cho nó thấy, cho nên thầy cô là thân hành ngôn giáo. Các bạn nhỏ dần dần hiểu chuyện, giảng cho nó nghe, vì sao phải hiếu thuận với cha mẹ? Vì sao em phải tôn kính anh, anh phải

thương yêu em? Đem những đạo lý đơn giản giảng cho nó nghe, nó dần dần sẽ hiểu ra, giáo dục này quá quan trọng. Cho nên trẻ nhỏ Trung Quốc năm sáu tuổi đã rất biết lễ nghĩa, giống như một người lớn thu nhỏ vậy.

Hiện nay không còn nữa, hiện nay giáo dục gia đình không còn nữa, giáo dục nhà trường không có môn học này, giáo dục xã hội càng không cần nói nữa, ngay cả giáo dục tôn giáo cũng không nói đến cái này. Thế có nguy không! Cho nên ngày nay toàn thể xã hội động loạn, nguyên nhân là gì? Mất giáo, chỉ hai chữ thôi. Đã đánh mất giáo dục truyền thống, bỏ mất luôn giáo dục tôn giáo, xã hội biến thành bộ dạng này. Tháng sáu năm nay, tôi cùng phái đoàn tôn giáo Malaysia đi thăm Vatican, đã gặp mặt Giáo hoàng của Thiên Chúa giáo, cùng trao đổi ý kiến với Tổng giám mục của họ. Họ cũng ý thức được, cũng biết rằng vấn đề này rất nghiêm trọng, cho nên tôi trong báo cáo bèn đặc biệt nêu ra giáo dục tôn giáo. Bởi vì hiện nay trên toàn thế giới, nhân sĩ trong giới học thuật, học sinh thanh thiếu niên đều cho rằng tôn giáo là mê tín, người tin tôn giáo mỗi năm một ít đi. Phật giáo của chúng ta không có thống kê, Thiên Chúa giáo có thống kê, chính là người rửa tội của họ mỗi năm một ít hơn. Chúng ta cũng từng gặp phải rất nhiều lần, có rất nhiều người chất vấn rằng tôn giáo có cống hiến gì đối với xã hội hay không? Không có cống hiến, không có lợi ích, đương nhiên phải bị đào thải, là tư tưởng của họ.

Thời xưa tôn giáo có cống hiến đối với xã hội, vì sao? Họ dạy, đặc biệt là Phật giáo. Phật giáo vào thời xưa, tự viện am đường là trường học, hòa thượng thủ tọa phân tòa giảng kinh, đó chính là dạy học. Một ngôi chùa có đến mấy vị hòa thượng thủ tọa, bạn thích học bộ kinh điển nào thì bạn có thể vào lớp học đó, bạn thật sự có thể học được thứ gì đó, họ đang dạy học. Cho nên chúng ta ra sức đề xướng tôn giáo phải quay về với dạy học. Đúng lúc hiện nay gia đình, nhà trường và xã hội đều không dạy luân lý đạo đức nữa, chúng ta có thể đem những phần kinh luận nói về luân lý đạo đức nhân quả trong kinh điển tôn giáo trích lục ra, bản thân chúng ta nghiêm túc học tập, rồi đem dạy dỗ phổ biến cho đại chúng xã hội, bù đắp ba loại thiếu sót này của giáo dục xã hội hiện nay, vậy thì cống hiến của tôn giáo đối với xã hội sẽ hết sức lớn. Người ta sẽ chẳng còn nói tôn giáo không có cống hiến gì đối với xã hội, chúng ta có rất nhiều thứ tốt. Phải thật làm, phải hiểu được, phải biết nhìn hàng. Bản thân chúng ta tu học, tự mình có được lợi ích, tôi thường nói lợi ích của cá nhân, chính là khỏe mạnh sống lâu. Tôi không có đạo tràng, nếu như có đạo tràng, đạo tràng này hòa hợp, sự nghiệp hoằng pháp lợi sanh thuận lợi, khẳng định là như vậy! Cư sĩ tại gia, gia đình hạnh phúc, sự nghiệp hanh thông, đại chúng sống trong môi trường này đều có thể hòa hợp, điều này đều tốt. Nó thật sự có chỗ tốt, thật sự

có cống hiến. Cho nên chúng ta nhận thức tôn giáo, tôn giáo đều là tốt. Ảnh hưởng tiêu cực, đó là hiện nay những người học tập tôn giáo trong tôn giáo không có hết lòng nỗ lực, cũng bị thế tục ô nhiễm, đó chính là danh văn lợi dưỡng, tham sân si mạn, vậy thì hỏng rồi, điều này đã hủy hoại toàn bộ tôn giáo. Cho nên chúng ta phải nhận thức rõ ràng, bản thân tôn giáo không có vấn đề, mà là tín đồ tôn giáo có vấn đề, họ không hết lòng học tập. Nếu họ hết lòng học tập, tín đồ tôn giáo ai nấy là người tốt, ai nấy đều có cống hiến rất lớn đối với xã hội. Chúng ta điểm này không thể không rõ ràng, không thể không hiểu rõ.

Lại xem đoạn kinh văn tiếp theo, đoạn kinh văn này từ *"thông các pháp tánh, đạt tướng chúng sanh"*, cho đến đoạn cuối cùng là "khéo lập phương tiện, hiển thị tam thừa", đoạn này đều là dạy chúng ta vượt khỏi tình kiến, buông xuống triệt để. Bởi vì Vô Lượng Thọ thông với kinh Hoa Nghiêm, mục tiêu chung của học tập là dạy chúng ta minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, cho nên mới có kinh văn như thế này, kinh văn như thế này không thấy được trong kinh Tiểu thừa. "Thông các pháp tánh", các là các pháp, tánh của các pháp là một tánh, giống như quốc sư Hiền Thủ nói, thể tự tánh thanh tịnh viên minh, đây là bản thể mà trong triết học nói đến. Ngày nay triết học và khoa học trên toàn thế giới đều chưa nói đến cấp độ này, từ một thể khởi hai dụng thì đã nói đến. Cho nên khoa học cũng thật khó được, thật không dễ dàng, chỉ là cội nguồn thì họ chưa tìm ra được. Cội nguồn là tự tánh, ý thức của chúng ta không duyên tới, dùng máy móc tinh vi cũng chẳng nhìn thấy, bởi vì nó không phải là hiện tượng vật chất, nó cũng không phải là hiện tượng tinh thần, bất kỳ máy móc tinh vi nào đối với nó đều chẳng có tác dụng. Chỉ chứng mới biết, thật sự buông xuống triệt để vọng tưởng phân biệt chấp trước thì bạn liền chứng đắc, đây là cội nguồn của vạn sự vạn pháp trong vũ trụ, pháp tánh. Thông các pháp tánh, chính là minh tâm kiến tánh mà Thiền tông nói. Đạt tướng chúng sanh, bên trên là thật trí, bên dưới là quyền trí. Đạt tướng chúng sanh, là nhất thiết chủng trí. Vạn sự vạn pháp trong vũ trụ vì sao lại phát sanh, phát sanh như thế nào, vì sao lại có biến hóa, những việc này bạn đều biết hết, đây là đạt tướng chúng sanh.

Chúng ta xem lời giải thích của cụ Hoàng Niệm: *"Pháp tánh, còn gọi là thật tướng"*, còn gọi là "chân như", chữ "còn gọi là" này được nối tiếp xuống dưới; còn gọi là *"pháp giới"*, còn gọi là *"niết-bàn"*, còn gọi là *"thật tế v.v."*, phía sau vẫn còn nữa. Phật ở trong kinh nói đến pháp tánh, nói về tên gọi của nó đại khái đã nói đến mấy mươi loại, tổng cộng có 60, 70 loại danh từ. Tại sao Phật lại nói nhiều danh từ như vậy? Đây là phương tiện khéo léo trong việc dạy học, dạy chúng ta đừng chấp trước tướng danh từ, tướng danh từ không phải là thật, hiểu được ý nghĩa là được rồi,

giúp chúng ta phá chấp trước, hễ chấp trước liền sai ngay, đừng chấp trước. Bồ-tát Mã Minh trong luận Khởi Tín, dạy bảo chúng ta thái độ học tập, nói rất hay, nghe kinh phải dùng tâm thái như thế nào để nghe? Thứ nhất là "lìa tướng ngôn thuyết", lời nói của ngài có nhiều hơn vài câu, ít hơn vài câu, nói sâu hay nói cạn đều không sao, đừng chấp trước cái tướng này; thứ hai là không chấp trước tướng danh từ, gọi là "lìa tướng danh từ", chính là danh từ thuật ngữ, giống như ở đây nói pháp tánh, thật tướng, chân như, pháp giới, niết-bàn, đây đều là danh từ thuật ngữ Phật học, không cần chấp trước, hiểu được ý nghĩa của nó, đừng chấp trước; thứ ba là "lìa tướng tâm duyên", ý nghĩa trong kinh, không cho phép bạn đi suy nghĩ, vì sao vậy? Bạn đi suy nghĩ là vọng tưởng, đó không phải ý của Phật, là ý của chính bạn. Kinh Phật có ý nghĩa hay không? Nói lời thật với bạn, kinh Phật không có ý nghĩa, không có ý nghĩa mới là tự tánh lưu lộ; có ý nghĩa là phàm phu, trong a-lại-da của bạn lưu xuất ra, đó là phàm phu. Cho nên kinh Phật không có ý nghĩa, điều này cần phải hiểu.

Bạn nghĩ như thế nào là ý của chính bạn, không phải ý của Phật, trong kệ khai kinh nói "nguyện hiểu nghĩa chân thật của Như Lai", Như Lai không có nghĩa chân thật, không có ý, bạn làm sao giải thích? Đến khi nào bạn mới có thể thật sự hiểu được nghĩa chân thật? Khi tâm thanh tịnh của bạn hiện tiền, là soi thấy, nó không phải do suy nghĩ mà thấy, tâm bình đẳng hiện tiền, tâm thanh tịnh hiện tiền, bạn có thể nhận được một phần nhỏ nghĩa chân thật của Như Lai. A-la-hán, Bích-chi Phật các ngài chứng đắc được, bởi vì các ngài không chấp trước nữa, đối với tất cả pháp thế gian và xuất thế gian không chấp trước nữa. Bồ-tát cao hơn một bậc, Bồ-tát là Chánh đẳng chánh giác, Bồ-tát là dùng tâm bình đẳng, không chỉ không còn chấp trước, phân biệt cũng không còn nữa. Phân biệt đoạn trừ, chính là trần sa hoặc đã đoạn trừ; chấp trước đoạn trừ chính là kiến tư hoặc đã đoạn trừ, cho nên Bồ-tát có thể thể hội được phần nhiều nghĩa chân thật, chính là các ngài thể hội được hơn một nửa, tuyệt đối không phải là dùng suy nghĩ, vừa nghĩ liền sai rồi. Suy nghĩ là gì? Rơi vào thức thứ sáu, cho nên khó khăn của người học kinh giáo hiện nay là ở đâu? Khó khăn là ở chỗ này, rất giỏi suy nghĩ! Vừa xem một cái, đây là nghĩa gì, kia là nghĩa gì, đó toàn là ý của chính bạn. Đây là sự việc vô cùng khó khăn. Cho nên, chúng ta học giáo nếu như không gặp được thầy tốt thật sự, khi mới bắt đầu học đã chỉ điểm cho chúng ta, vậy chúng ta sẽ đi vào khu vực sai lầm, biến thành cái gì? Biến thành việc nhận được rất nhiều tri thức, thường thức ở trong kinh Phật, đó đều là của chúng ta suy nghĩ, liền biến thành tri thức, bạn thấy kinh Phật là trí tuệ, chúng ta lại đem trí tuệ biến thành tri thức, đã hạ thấp giá trị quá lớn rồi. Trí tuệ có thể giải quyết vấn đề, còn tri thức thì không thể.

Sau khi thế chiến thứ hai kết thúc, thế giới này chưa từng được thái bình. Liên Hợp Quốc bắt đầu từ những năm 70, mỗi năm đều triệu tập hội nghị hòa bình quốc tế, chủ đề thảo luận mà họ mời các chuyên gia học giả này đến tham dự suốt 30 năm qua đều chưa từng thay đổi. "Làm thế nào để tiêu diệt xung đột, thúc đẩy xã hội an định, thế giới hòa bình", đây chính là chủ đề của họ, đã mở hơn 30 năm qua. Tôi trước sau từng tham gia mười lần, tôi mới hiểu được tình trạng thực tế này. Có hiệu quả không? Không có hiệu quả, bạn thấy tần suất xung đột xã hội này năm sau lại tăng cao hơn năm trước, vấn đề lần sau lại nghiêm trọng hơn lần trước. Họ không phải không quan tâm, thật sự quan tâm, tại sao không thể giải quyết vấn đề? Chúng ta vừa tham gia vào liền hiểu, đó là tri thức! Chuyên gia học giả đều là học thức hết sức phong phú, chứ không phải là trí tuệ. Tri thức giải quyết vấn đề là có tính hạn chế, đau đầu chữa đầu, đau chân chữa chân, không thể đoạn tận rễ, còn để lại một đống di chứng về sau. Trí tuệ thì không như vậy. Những gì chúng tôi báo cáo và đóng góp tại Liên Hợp Quốc vô cùng đơn giản và trực tiếp, vấn đề phát sinh ở đâu? Phát sinh ở giáo dục, con người có thể dạy thành tốt, mà cũng có thể dạy thành xấu, tùy thuộc vào cách dạy của bạn. Hiện nay toàn bộ thế giới này là do ai dạy? Chính phủ các nước đã lơ là, đã lơ là đi giáo dục nhân văn, chính là giáo dục làm người đã bị lơ là, chỉ biết đến khoa học kỹ thuật, phương diện này phát triển như vũ bão, nhưng lại không biết làm người. Đã lơ là giáo dục luân lý, đạo đức, nhân quả, cho nên mới dẫn đến động loạn của xã hội, mới mang lại tai nạn trên trái đất, vấn đề chính ở chỗ này. Dùng phương pháp gì để đối trị? Nhanh chóng tìm lại giáo dục luân lý, đạo đức, nhân quả thì liền giải quyết được vấn đề, đặc biệt là tôn giáo. Tôn giáo đối với vấn đề này có thể làm ra cống hiến rất tốt, bởi vì trong kinh điển của mỗi một tôn giáo lớn trên thế giới, trong ấy đều có tài liệu giảng dạy rất phong phú, tài liệu liên quan tới luân lý, đạo đức, nhân quả rất phong phú. Nếu như có thể triệu tập những người này, thật sự nhiệt tâm, những nhà tôn giáo này có thể thật sự làm được hy sinh phụng hiến, xả mình vì người, có được khoảng năm, sáu mươi người, Liên Hợp Quốc tổ chức họ lại, mỗi ngày tận dụng mạng lưới vệ tinh, những công cụ rất tốt này, giảng học cho người dân toàn thế giới. Tôi tin rằng một năm thôi, thiên hạ liền thái bình. Tôi báo cáo như vậy rất nhiều lần, người nghe cũng rất hoan hỷ, thế nhưng rốt cuộc chẳng thực hiện, chính là bàn mà không quyết, quyết mà không làm. Hiện nay tôi không tham gia hội nghị này nữa, tuổi tác đã cao, để cho người trẻ tuổi tiếp tục làm. Cho nên vấn đề dù khó khăn đến mấy, Phật pháp đều có phương pháp giải quyết.

Đây là trước tiên nêu ra mấy danh từ pháp tánh đó, sau đó lại giảng "tánh" là gì? Thể, bản thể, nó có thể sanh có thể hiện. Nó tuy không phải là tinh thần cũng

không phải là vật chất, nhưng nó có thể hiện tinh thần và vật chất, nó là bản thể của tinh thần và vật chất. Trong triết học nói về bản thể của vũ trụ vạn hữu, cho đến tận bây giờ vẫn chưa có kết luận, đã nói rất nhiều loại, đều không thể khiến người ta tâm phục khẩu phục. Trong Phật pháp dùng một chữ tánh này để giảng, tên gọi khác rất nhiều, là *"thể"*. *"Tự thể của hết thảy pháp gọi là pháp tánh."* Tổ tiên thuở xưa của Trung Quốc chúng ta cũng có nói, tổ tiên thuở xưa gọi là bổn tánh, bạn xem trong sách xưa nói là "bổn tánh vốn thiện". Tam Tự Kinh là dạy vỡ lòng, bạn liền nghĩ đến câu đầu tiên dạy trẻ nhỏ là "người ban đầu, tánh vốn thiện". Bổn tánh vốn thiện, thiện này không phải là thiện của thiện ác, thiện của thiện ác cấp độ rất thấp, thiện này chính là viên mãn đầy đủ mà nhà Phật nói, là ý nghĩa này. Là một từ tán thán, là một từ miêu tả, tán thán nó đầy đủ, tơ hào khiếm khuyết cũng không có, đầy đủ. Ở trong Phật pháp cũng có nói, Phật giảng trong kinh Hoa Nghiêm, giảng rất hay, Phật nói "tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai", Như Lai đó chính là tự tánh. Trong tự tánh của tất cả chúng sanh đều có trí tuệ viên mãn, có đức năng viên mãn (ngày nay chúng ta gọi là năng lực), có tướng hảo viên mãn. Trí tuệ và đức năng thì giống như A-di-đà Phật mà trong kinh này nói, tướng hảo thì giống như thế giới Cực Lạc mà trong kinh này nói, trong tự tánh của tất cả chúng sanh thảy đều có, là bình đẳng. Cho nên bình đẳng mà nhà Phật nói là bình đẳng thật sự, chúng sanh và Phật là bình đẳng. Tự thể của hết thảy pháp, đây gọi là pháp tánh.

"Như Khởi Tín Luận Nghĩa Ký nói", Nghĩa Ký là chú giải của luận Khởi Tín, do pháp sư Pháp Tạng ghi chép, tôi nhớ không rõ lắm, quyển sách này tôi đã từng đọc qua. Trong đây nói: *"Pháp tánh nghĩa là hiểu rõ nghĩa chân thể này phổ biến, làm tánh cho hết thảy pháp."* Hai câu này nói được rất hay, hiểu rõ tức là bạn rõ ràng, bạn thể hội được rồi, bạn đã sáng tỏ. Nghĩa chân thể phổ biến này chính là toàn bộ vũ trụ cho đến hư không pháp giới đều là do nó biến hiện ra. Vì thế, hư không không phải là thật, có thể biến có thể hiện đây là thật, còn cái được biến, cái được hiện là giả, không phải là thật. Làm tánh cho hết thảy pháp, hết thảy vạn sự vạn vật trong pháp giới hư không giới, thể của chúng chính là pháp tánh; nói cách khác, lìa khỏi pháp tánh thì chẳng có một pháp nào có thể được, pháp là tướng. Người xưa có thí dụ rất hay, lấy vàng làm đồ vật, mọi vật đều là vàng. Chúng ta dùng vàng, vàng là thể, thí dụ cho pháp tánh, dùng nó để làm ra đủ loại vật dụng, vật dụng thì quá nhiều, vô cùng vô tận. Những năm đầu khi tôi ở Mỹ, chúng tôi có một vị đồng tu, cư sĩ tại gia, ông ấy làm nghề trang sức. Ông không phải làm đồ thật, mà là làm đồ giả, chính là những món trang sức bằng vàng, nhưng là mạ vàng, không phải toàn bộ là vàng, mà chỉ mạ vàng. Có một ngày ông dẫn tôi đi tham quan phòng triển lãm của

ông, ông có công xưởng riêng, ông không phải là làm ăn buôn bán nhỏ, mà là làm bán sỉ, cho nên có rất nhiều người đến đặt hàng với ông đều đến tham quan phòng triển lãm của ông trước, ở đó chọn mẫu mã. Tôi đi xem, thấy có đến hơn 20.000 chủng loại, vô cùng phong phú đẹp đẽ, đẹp không kể xiết. Tôi nghĩ đến điều trong kinh nói: "Lấy vàng làm đồ vật, mọi vật đều là vàng", ở nơi đó hoàn toàn nhìn thấy được, toàn là vàng. Những trang sức ông làm rất rẻ, đắt nhất cũng không quá 20 đô-la Mỹ, món rẻ thì vài đô-la, năm sáu đô-la, cho nên người ta rất thích, lỡ làm mất cũng chẳng xót. Loại trang sức giả này ở nước ngoài rất ăn khách, cực kỳ được người ta ưa chuộng, đồ thật lỡ mất thì xót xa, chứ đồ giả này lỡ mất thì lòng không xót. Hơn nữa nhìn từ bề ngoài, thấy còn đẹp hơn cả đồ thật. Chúng ta dùng điều này để làm thí dụ thì cũng rất thỏa đáng. Vàng là tánh, hết thảy pháp chính là đồ vật, rời khỏi vàng thì không có đồ vật, tất cả đồ vật bằng vàng đều được làm từ vàng, đây là nói rõ mối quan hệ giữa tánh và tướng, tướng là do tánh biến hiện ra, có thể sanh, có thể hiện. Còn như sự biến hóa của nó, đó là thức. Cho nên tự tánh nó hiện, nó sanh, nó hiện, là thế giới gì? Là cõi Thật báo trang nghiêm của chư Phật Như Lai. Vì vậy trong cõi Thật báo trang nghiêm sẽ không biến đổi, người trong cõi Thật báo trang nghiêm là vô lượng thọ, không già yếu, họ không biến đổi! Cây cối hoa quả trong cõi Thật báo luôn xanh tươi, lá cây của nó không biến thành màu vàng, quả của nó vĩnh viễn không rụng xuống, vì sao vậy? Nó không biến đổi, nó có thể sanh có thể hiện, không biến đổi. Tại sao? Nó không có a-lại-da.

Quý vị phải biết rằng, trong mười pháp giới biến là a-lại-da đang biến, không có a-lại-da thì nó đương nhiên sẽ không biến nữa. Cho nên chúng ta gọi thế giới đó là nhất chân, con người vĩnh viễn trẻ trung, không bị biến thành già yếu, cũng không có sanh tử, đây là cảnh giới của cõi Thật báo. Những vị Bồ-tát ở trong cõi Thật báo đó vẫn đang từ từ nâng cao lên, chắc chắn sẽ có một ngày nâng cao đến viên mãn, viên mãn chính là chứng đắc quả vị Diệu giác. Từ Đẳng giác chứng đắc Diệu giác, khi chứng đắc Diệu giác thì cõi Thật báo trang nghiêm liền không thấy nữa, vẫn là một giấc mộng, tỉnh lại rồi. Đến đâu? Đến Thường tịch quang, Thường tịch quang chính là pháp tánh, trở về tự tánh. Bạn thấy chúng ta từ tự tánh biến hiện ra, đến mục tiêu chung cuộc sau cùng là trở về tự tánh, trở về tự tánh mới gọi là chứng đắc quả vị Diệu giác. Hiện tượng đó của Diệu giác là một mảng tịch quang, một mảng quang minh, trong Phật pháp gọi là Đại Quang Minh Tạng. Trong đây không có tinh thần, không có vật chất, không có bất kỳ hiện tượng nào cả. Cho nên chúng ta dùng tâm ý thức, chúng ta đi tưởng tượng, đi tư duy thì vĩnh viễn không đạt tới được. Bắt buộc phải buông xuống triệt để vọng tưởng phân biệt chấp trước, ngay cả tập khí cũng

không còn, vậy bạn mới thấy được. Đây gọi là Diệu giác, quả vị Phật cứu cánh viên mãn. Các ngài tuy rằng cái gì cũng không phải, nhưng cái gì cũng hiện, chúng sanh có cảm thì các ngài liền có hiện. Pháp thân Bồ-tát vẫn còn mang theo tập khí, cho nên các ngài trụ ở cõi Thật báo trang nghiêm, cõi Thật báo trang nghiêm là do tập khí vô thỉ vô minh biến hiện ra. Tập khí và vô minh không giống nhau, vô minh sẽ biến đổi, tập khí thì không biến đổi, cho nên các ngài đã đoạn được vô minh, nhưng tập khí vô minh thì vẫn còn. Cõi Thật báo làm sao mà có, chúng ta cũng đã làm cho tường tận, làm cho rõ ràng rồi. Thế nên chúng ta niệm Phật cho thật tốt, thật sự có thể buông xuống thì sẽ sanh về cõi Thật báo trang nghiêm. Còn nếu muốn đến Thường tịch quang, điều đó rất khó khăn, thật sự khó khăn, điều đó rất không dễ dàng. Người niệm Phật chúng ta đến cõi Thật báo là có khả năng.

"Lại nữa, Duy Thức Thuật Ký nói: Tánh là thể. Thể của hết thảy pháp, nên gọi là pháp tánh." Điều này cùng với ý nghĩa đã nói ở trước là giống nhau, Duy Thức Thuật Ký là tác phẩm của đại sư Khuy Cơ, tổ sư của Pháp tướng tông, cũng đã nói rõ về mối quan hệ giữa tánh và tướng. Lại xem: *"Đại Thừa Nghĩa Chương quyển một lại nói"*, quyển một chính là quyển thứ nhất, trong đây nói *"thể tánh của pháp, nên gọi là pháp tánh"*, đây đều là những lời được nói trong kinh luận. Tiếp theo, cụ Niệm tổng hợp lại để giải thích cho chúng ta, *"cho nên biết rằng pháp tánh là thể của vạn pháp"*, điều này chúng ta phải nhận thức rõ ràng, *"dù ở nhiễm hay ở tịnh, ở loài hữu tình hay ở vật vô tình, tánh ấy không có biến đổi, nên gọi là pháp tánh"*. Đặc biệt là ở trong mười pháp giới, nó biến hóa quá nhiều, không có cùng tận, đây chính là "xuất sanh vô tận" được nói đến trong Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán của quốc sư Hiền Thủ. Trong Hoàn Nguyên Quán nói về hiện tượng vật chất và hiện tượng tinh thần có ba loại công năng, công năng này thù thắng không gì bằng, thứ nhất là trọn khắp pháp giới. Cho dù là tâm pháp hay là sắc pháp, sắc pháp là vật chất, tâm pháp là tinh thần. Tinh thần ở trong tự tánh gọi là thấy nghe hay biết, bởi vì nó không có phân biệt, ở trong cõi Thật báo thì cũng gọi là thấy nghe hay biết, ở trong mười pháp giới thì gọi là thọ tưởng hành thức. Thọ là cảm thọ, tưởng là ý niệm, hành là không dừng nghỉ, niệm trước diệt thì niệm sau liền sanh, cái này tiếp nối cái kia; thức là thể của nó, thực ra mà nói thức đó chính là pháp tánh, nó luôn không rời khỏi lý thể, vật chất và tinh thần đồng thời phát sanh, vĩnh viễn không phân tách, là một thể.

Xét từ mặt lý luận mà nói, có tinh thần trước, rồi sau đó mới có vật chất. Trong a-lại-da, bạn xem tướng nghiệp, tướng nghiệp chính là năng lượng, chính là hiện tượng của dao động sóng; tướng chuyển chính là thọ tưởng hành thức, nếu nói từ

trong a-lại-da thì chính là thọ tưởng hành thức; tướng cảnh giới chính là vật chất. Trong kinh Phật thường hay hợp chúng lại gọi là ngũ uẩn, sắc thọ tưởng hành thức. Sắc là vật chất, thọ tưởng hành thức là hiện tượng tâm lý, vĩnh viễn gắn liền với nhau, không thể tách rời, không thể phân tách. Hiện tượng vật chất, nó có hiện tượng của dao động sóng, bốn loại thọ tưởng hành thức này mỗi loại đều có hiện tượng dao động sóng riêng, sự dao động sóng này bất luận là cố ý hay vô ý, có tâm hay vô tâm, hễ vừa động liền trọn khắp pháp giới, đây là đặc tính thứ nhất, cho nên cái này nhanh, tốc độ nhanh! Nếu như chúng ta hiểu được chân tướng sự thật này thì bạn sẽ rất rõ ràng, rất sáng tỏ, ý niệm của bạn đang động, bất luận là cố ý hay vô ý, bất luận là có tâm hay vô tâm, khi bạn vừa khởi lên một niệm thiện liền trọn khắp pháp giới. Người đạt được tâm thanh tịnh ở khắp pháp giới hư không giới thảy đều có thể nhận được tin tức này của bạn, bạn khởi lên một niệm ác họ cũng đều biết, có nơi nào có thể giấu được người khác không? Không có, không thể nào, bạn không giấu nổi! Bởi vì chính ngũ uẩn này của bạn là một trạm phát sóng, đồng thời nó cũng là một trạm thu sóng, có khả năng tiếp nhận thông tin từ khắp pháp giới hư không giới, vừa có thể tiếp nhận lại vừa có thể phát đi, không có việc gì giấu được người. Người này là pháp thân Bồ-tát, chư Phật Như Lai, không có cách nào giấu được các ngài, các ngài đều biết.

Kế đến là Bồ-tát Quyền giáo, Thanh văn, Duyên giác, các ngài cũng biết, thế nhưng các ngài biết được tương đối thô hơn một chút, còn cực kỳ vi tế thì các vị không biết. Loại ý niệm cực kỳ vi tế này, Phật nói Bồ-tát Bát địa biết được. Vậy chúng ta nghĩ đến Bát địa, Cửu địa, Thập địa, Đẳng giác, Diệu giác, năm cấp bậc này, dù vi tế hơn nữa họ cũng đều biết. Nếu như chúng ta thật sự hiểu rõ, thật sự thể hội được rồi, chúng ta khởi tâm động niệm sẽ không dám có niệm ác. Nhiều người tiếp nhận được như thế, niệm ác này phát ra thì còn mặt mũi nào? Tự nhiên sẽ sanh ra một thứ sức mạnh tự tiết chế, đây là chân tướng, chân tướng sự thật. Đặc tính thứ nhất là tốc độ của nó quá nhanh, nhanh hơn sóng vô tuyến, nhanh hơn tốc độ ánh sáng! Ánh sáng mặt trời đến trái đất còn phải mất tám phút, còn ý niệm này vừa khởi lên liền trọn khắp pháp giới. Bạn thấy tốc độ của pháp tánh này nhanh biết bao! Chẳng có một chút chướng ngại nào.

Đặc tính thứ hai chính là thiên biến vạn hóa, xuất sanh vô tận. Cách nói phía trước, tôi học tập không hoài nghi, điều thứ hai là xuất sanh vô tận, tôi liền hoài nghi. Vì sao lại xuất sanh vô tận? Là sức mạnh nào khiến nó có năng lực lớn như thế? Tôi cũng thường để trong lòng, rất lâu vẫn chưa thể giải quyết. Khi giảng kinh Hoa Nghiêm, có một hôm bỗng nhiên nghĩ đến hồi nhỏ chơi kính vạn hoa. Bạn xem có

người tặng tôi kính vạn hoa, vật này rất đơn giản, bên trong là ba miếng thủy tinh, bỏ vào đó mấy mảnh vụn, mấy mảnh vụn bỏ vào trong đó có màu sắc khác nhau. Bạn chuyển động nó, bạn xoay cả ngày, không ngừng xoay, không nhìn thấy có hoa văn nào giống nhau. Bạn xem, ngay cả một đồ vật như thế này mà nó còn biến hóa vô cùng, xuất sanh vô tận, tôi liền nghĩ, công năng của tự tánh còn lớn hơn rất nhiều. Từ đây thu được chứng minh, không còn hoài nghi nữa, ngay cả kính vạn hoa cũng xuất sanh vô tận. Tiến sĩ Emoto Masaru người Nhật Bản làm thực nghiệm nước, điều này là rất có giá trị khoa học, tôi đã đến thăm phòng thực nghiệm của ông ấy hai lần, nghe ông báo cáo, chúng tôi cũng trở thành bạn bè thân thiết. Ông nói với tôi, hình mẫu của tinh thể nước nhìn dưới kính hiển vi, hình mẫu kết tinh ấy, suốt mười mấy năm qua ông chưa từng phát hiện hai hình mẫu nào giống nhau, hoàn toàn giống nhau thì chưa từng thấy. Ông ấy nêu ra vấn đề này hỏi tôi, nguyên nhân là gì? Tôi liền nói với ông: không thể có hai cái giống nhau được. Nguyên nhân là gì? Ý niệm của chúng ta là biến hóa trong từng sát-na, dù cho chỉ có một mình ta nhìn, ta đối với nước này tràn đầy tâm thương yêu, hình mẫu của nó rất đẹp, nhưng tâm yêu thương trong niệm trước của ta khác với tâm yêu thương trong niệm thứ hai tiếp theo, chắc chắn có khác biệt, cho nên nó không thể nào là một tướng. Có tương tự, nhưng không thể nào hoàn toàn tương đồng. Ông ấy ngẫm nghĩ đạo lý này, vì sao vậy? Nó từ tâm tưởng sanh. Đã chứng minh nước biết nhìn, biết nghe, hiểu được ý nghĩ của con người. Tôi nói với ông, không chỉ là nước, nước là vật chất, tất cả hiện tượng vật chất thảy đều biết nhìn, đều biết nghe, đều hiểu được ý nghĩ của con người. Chúng ta ngồi ở trong căn phòng này, bàn ghế, ghế đẩu nó biết nhìn, biết nghe, hiểu được ý nghĩ của ta. Trần nhà phía trên, sàn nhà bên dưới, nó cũng hiểu được ý nghĩ của ta, nó cũng biết nhìn, cũng biết nghe. Đây là gì? Đây là bản năng của vật chất. Đã là vật chất thì nó có hiện tượng tinh thần, liền có thọ tưởng hành thức; nói cách khác, sắc thọ tưởng hành thức vĩnh viễn không tách rời.

Nếu chúng ta thực sự nhận thức được điều này, rồi bạn hãy nghĩ lại xem Phật dạy chúng ta trong kinh giáo, "tướng do tâm sanh, cảnh chuyển theo tâm", chúng ta nghe hai câu này, trong lòng thấy an ủi. Thân thể của chúng ta là tướng, diện mạo bên ngoài là tướng, lục phủ ngũ tạng bên trong cũng là tướng, nếu tâm của ta chánh, nếu tâm là thanh tịnh bình đẳng giác, thân thể vĩnh viễn sẽ không sanh bệnh. Tuổi tác mỗi năm tăng lên, nhưng sẽ không già yếu, đây là tướng do tâm sanh, tâm ta không già, ý niệm không già, thì người làm sao già cho được? Người ta làm sao mà già đi? Hằng ngày nghĩ đến già, tôi già rồi, già rồi, họ thật sự đã già. Người già nghĩ tới bệnh, cho nên bệnh gì cũng có, hễ bệnh thì nghĩ đến chết, làm sao mà họ chẳng

chết? Từ tâm tưởng sanh! Bạn có thể thật sự đoạn sạch toàn bộ những tư tưởng tiêu cực này thì liền tương ưng với tự tánh. Cảnh chuyển theo tâm, cảnh là hoàn cảnh nơi chúng ta sinh sống, chúng ta sống ở nơi này, hằng ngày đang học tập đạo thánh hiền, hằng ngày đang học tập Phật pháp, đây là pháp vi diệu thâm sâu vô thượng, khu vực này sẽ không xảy ra tai nạn, cũng sẽ không có hạn hán, cũng không có lũ lụt, cũng không có động đất, cũng không có bão tố, cảnh chuyển theo tâm. Nếu như cư dân Kuala Lumpur của chúng ta, 1%, trong 100 người có một người ý niệm thuần chánh, nơi đây bảo đảm sẽ không có tai nạn, 1% số người là được rồi, đây là đạo lý gì? Người Trung Quốc xưa nói "tà không thắng chánh", 99 người tạo tội nghiệp, chỉ cần một người này chánh tri chánh kiến, chánh tâm chánh hạnh, thì liền có thể bảo hộ họ. Phật đã nói như vậy ở trong kinh, hiện nay nhà cơ học lượng tử cũng đã làm chứng minh cho chúng ta, cho nên hiện nay chúng ta đối với giáo pháp Đại thừa, đối với kinh Vô Lượng Thọ, đối với những bộ đại kinh như Hoa Nghiêm này thì lòng tin đã đủ mười phần, một chút hoài nghi cũng không có. Chúng ta y giáo phụng hành, đâu có đạo lý không thành tựu! Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta học tập đến đây.